

Số: /2026/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, nhiệm vụ chỉ duy tu, bảo dưỡng
và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số
điều bởi Luật số 15/2008/QH12, Luật số 35/2018/QH14, Luật số
60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số
84/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều được sửa đổi, bổ sung tại
Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2023/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quy trình duy tu, bảo dưỡng đê điều
và xử lý khẩn cấp (cấp bách) sự cố đê điều được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư
số 10/2026/TT-BNNMT;*

*Căn cứ Thông tư số 68/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy
định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện
duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều;*

*Xét Tờ trình số 532/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chỉ
duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh An Giang;
Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 68/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều

1. Sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đê.

2. Sửa chữa, gia cố đường gom, đường hành lang chân đê, dốc lên xuống đê trong phạm vi bảo vệ đê điều.

3. Sửa chữa và trồng cỏ mái đê, cơ đê, chân đê, mái kè.

4. Đắp đất, trồng cây chắn sóng.

5. Khảo sát, phát hiện và xử lý mối và các ẩn họa trong thân đê; khoan phụt vữa gia cố chất lượng thân đê.

6. Kiểm tra đánh giá chất lượng cống qua đê; xử lý các hư hỏng nhỏ; nạo vét thượng, hạ lưu của cống qua đê.

7. Kiểm tra hiện trạng kè bảo vệ đê; chi tu sửa các hư hỏng nhỏ của kè.

8. Bổ sung, sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều; cột mốc trên đê; cột chỉ giới, cột thủy chí; biển báo đê; trạm và thiết bị quan trắc; kho, bãi chứa vật tư dự phòng bão, lũ.

9. Sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều; công trình phân lũ, làm chậm lũ; công trình tràn sự cố; diềm canh đê.

10. Bổ sung, bảo dưỡng, thu gom vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão liên quan đến đê điều thuộc nhiệm vụ của tỉnh.

11. Khảo sát địa hình, địa chất, khảo sát mặt cắt cố định ngang sông định kỳ, đo đạc sơ họa diễn biến lòng dẫn; đo đạc diễn biến bãi biển trước đê; bổ

sung cơ sở dữ liệu về đề điều phục vụ công tác quản lý đề điều và phòng, chống lụt bão.

12. Các công việc khác có liên quan trực tiếp tới công tác duy tu, bảo dưỡng đề điều theo quy định tại Luật Đề điều, pháp luật có liên quan và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

Điều 3. Nội dung, nhiệm vụ chi xử lý cấp bách sự cố đề điều

Các sự cố đề điều cần phải xử lý cấp bách để đảm bảo an toàn hệ thống đề là các sự cố phát sinh trước, trong và sau mùa lũ, bão hàng năm, những sự cố này chưa được đưa vào kế hoạch và bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đề điều hàng năm, gồm:

1. Xử lý sạt trượt mái đề, mái kè.
2. Xử lý nứt đề.
3. Xử lý sập tổ mối trên đề.
4. Xử lý sụt, lún thân đề.
5. Xử lý đoạn bờ sông bị sạt trượt có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đề điều.
6. Xử lý rò rỉ, thấm, tổ mối và các khuyết tật khác trong thân đề.
7. Xử lý lỗ sủi, mạch sủi, bãi sủi, mạch đùn, bực đất, giếng phụt.
8. Xử lý trường hợp nước lũ tràn qua đỉnh đề.
9. Xử lý các sự cố hư hỏng cống qua đề.
10. Hàn khẩu đề.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đề điều trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Thắm